Phẩm 3: **NGHIỆP**

Đã nói tính chất của các hành và các hành ấy do các nhân duyên sinh rồi, nay, nói các hành này đều có nhân, có công năng nuôi lớn hạt giống của quả, hạt giống của sinh, sự khác nhau của sinh có thể đạt được, nay sẽ nói:

Nghiệp năng tô điểm đời
Các đường ở các nơi
Nên phải suy nghĩ nghiệp
Cầu xuất thế giải thoát.

Nghiệp có công năng tác dụng tô điểm cho đời, các đường ở các nơi: Nghĩa là trang sức khác nhau các thứ thân trong năm đường khắp ba đời, là việc trang sức cho đời chỉ là nghiệp. do đấy nên tư duy về nghiệp cầu xa lìa thế gian được giải thoát.

Nghiệp thân, nghiệp miệng, ý
Hữu, hữu đã gây ra
Từ đó sinh các hành
Tô điểm vô số thân.

Nghiệp thân nghiệp miệng, ý, đã gây ra hữu hữu. Nghĩa là nghiệp của thân, miệng, ý đã gây tạo từ đời này sang đời khác, từ nghiệp này sinh ra các hành, tô điểm các thứ thân. Về tướng của nghiệp đó, nay sẽ nói lược:

Nghiệp thân: giáo, vô giáo
Phải biết đều có hai
Nghiệp miệng cũng như vậy
Nghiệp ý chỉ vô giáo.

Nghiệp của thân dù có giáo, vô giáo, phải biết cả hai đều có. Nghĩa là tánh của nghiệp thân có hai thứ: Tính giáo và tính vô giáo.

Có giáo ở đây, là động tác của thân là thiện, bất thiện, vô ký. Thiện là từ tâm thiện sinh ra. Bất thiện sinh ra từ tâm bất thiện. Vô ký là từ tâm vô ký sinh ra.

Vô giáo nghĩa là nếu tạo nghiệp bền chắc thì chủng tử này sinh ra trong tâm chuyển đổi khác. Như người thọ giới thiện thì bất thiện, vô ký trong tâm cũng tùy thuộc theo. Người kia gây nghiệp ác thì giới ác sẽ theo nhau. Nghiệp miệng cũng như vậy, nghĩa là tính chất của nghiệp miệng cũng có hai thứ.

Nghiệp ý chỉ vô giáo, nghĩa là tính của ý nghiệp hoàn toàn vô giáo. Vì sao? Vì ý thức không khởi hiện, vì suy nghĩ tinh vi nối tiếp

nhau.

Hỏi: Năm nghiệp này, có bao nhiêu là thiện, bất thiện, vô ký?

Đáp:

Phải biết giáo có ba:
Thiện, bất thiện, vô ký
Ý vô giáo cũng vậy
Ngoài, không nói vô ký.

Phải biết giáo có ba: Thiện, bất thiện, vô ký: Nghĩa là giáo của thân, miệng nói có ba thứ: Thiện, bất thiện và vô ký, trong đó, thân giáo thiện, nghĩa là tâm thiện thực hành sự vâng giữ giới cấm, v.v... làm nên hành động của thân.

Thân giáo bất thiện: Nghĩa là giết hại chúng sinh, của không cho mà lấy, không có phạm hạnh, v.v... Tâm bất thiện tạo nên hành động của thân.

Thân giáo vô ký, nghĩa là tâm vô ký tác động lên hành động của thân, như oai nghi, nghề nghiệp khéo léo.

Như vậy, hành vi thiện của miệng như lời nói không dối trá, tương ưng với việc lợi ích, lời nói đúng lúc v.v... đều sinh ra từ tâm thiện. Nghiệp miệng bất thiện là như nói dối, nói hai lưỡi, nói lời hung dữ, nói lời thêu dệt, thêm thắt v.v... đều từ tâm bất thiện sinh ra.

Nghiệp miệng vô ký là từ tâm vô ký sinh. Nghiệp của miệng, ý vô giáo cũng như vậy. Nghĩa là nghiệp ý vô giáo cũng có ba thứ: Thiện, bất thiện, vô ký. Tâm thiện tương ưng với sự suy nghĩ là thiện. Tâm bất thiện tương ưng với suy nghĩ là bất thiện. Tâm vô ký tương ưng với sự suy nghĩ là vô ký.

Ngoài ra, không nói là vô ký, nghĩa là có hai: thân vô giáo và miệng vô giáo thì có hai thứ thiện, bất thiện, mà không có vô ký. Vì sao? Vì tâm vô ký rất yếu kém, nên nó không có khả năng sinh ra nghiệp có thế lực mạnh. Nghĩa là trong tâm, sự chuyển biến khác nhau và giống nhau, tùy thuộc nhau.

Cho nên, thân vô giáo, miệng vô giáo không có vô ký.

Hỏi: Nghiệp vô ký có những tánh gì? Và là thuộc xứ nào?

Đáp:

Sắc có hai vô ký
Ẩn mất, không ẩn mất
Ẩn mất thuộc cõi Sắc
Ngoài ra ở hai cõi.

Sắc có hai vô ký: Ẩn mất, không ẩn mất. Nghĩa là nghiệp của

thân, miệng là tánh của sắc, vì nghiệp vốn là tánh của sắc.

Hai thứ ẩn mất và không ẩn mất. Thứ ẩn mất là bị phiền não che lấp, cũng sinh ra từ các phiền não. Khác với đây là không ẩn mất.

Sự ẩn mất hệ thuộc cõi Sắc, nghĩa là sự ẩn mất đó hoàn toàn hệ thuộc cõi Sắc. Vì sao? Vì phiền não thuộc tư duy đoạn có khả năng gây nên nghiệp của thân, miệng. Phiền não thuộc tư duy đoạn của cõi Dục này hoàn toàn là bất thiện, nên không do phiền não bất thiện mà có khả năng khởi nghiệp vô ký.

Ngoài ra ở hai cõi, nghĩa là nghiệp vô ký không ẩn mất cũng hệ thuộc cõi Dục, cõi Sắc.

Nghiệp ý nói như tâm, là sự phân biệt của chỗ khác, nên ở đây không nói.

Nghiệp thân, miệng vô giáo
Phải biết thiện, bất thiện
Ba tướng: Thiền-Vô lậu
Điều ngự oai nghi, giới

Nghiệp vô giáo của thân, miệng, phải biết là thiện, bất thiện. Nghĩa là nếu nghiệp là tánh của sắc, trong đó nếu vô giáo thì tánh là thiện, bất thiện. Ba tướng, Thiền-Vô lậu Điều ngự giới, oai nghi, là giới vô giáo có ba tướng: Vô lậu, Thiền sinh và Điều ngự oai nghi giới.

Vô lậu, tức là giới và đạo đều đi chung chánh ngữ, chánh nghiệp và chánh mạng.

Thiền sinh là thiền đều thực hành lìa bỏ điều ác.

Điều ngự oai nghi giới là giới cõi Dục.

Vô giáo ở cõi Dục
Giáo nương vào hai cõi
Nên biết không cùng tâm
Ngoài ra nói cũng tâm.

Nghĩa là Vô giáo của cõi Dục, thì không phải tâm đều cùng hiện hành. Vì sao? Vì lúc thọ giới, dù là tâm thiện, tâm bất thiện, hay tâm vô ký, tùy theo hiện hành, nhưng không chung với thiện, bất thiện, vô ký.

Giáo, nghĩa là vừa ở cõi Dục, vừa ở cõi Sắc, nhưng không phải tâm đều cũng hiện hành. Vì sao? Vì có thân. Ở cõi Sắc vô giáo và vô lậu đều cùng hiện hành với tâm. Vì sao? Vì tâm nên vô lậu này không phải tùy thuộc vào hành vi trong tâm khác.

Đã phân biệt các nghiệp, nếu thành tựu nghiệp, nay sẽ nói:

Luật nghi, giới vô lậu

Thấy đế, đã thành tựu
Thiền sinh, nếu được thiền
Giữ giới sinh cõi Dục.

Luật nghi giới vô lậu, thấy đế đã thành tựu: Thấy đế nghĩa là vô lậu thấy Thánh đế. Lúc mới sinh kiến vô lậu, là thấy khổ đế cõi Dục. Thế nên, tất cả bậc Thánh đều thành tựu giới vô lậu.

Thiền sinh nếu được thiền, nghĩa là được thiền, là thành tựu giới của thiền.

Giữ giới sinh cõi Dục, nghĩa là nếu người thọ giới, người đó sẽ thành tựu giới cõi Dục.

Đã nói lược về thành tựu. Như quá khứ, vị lai, hiện tại có thể đạt được, nay sẽ nói:

Gọi trụ giới oai nghi
Vô giáo ở hiện nay
Phải biết thường thành tựu
Hoặc cùng tận quá khứ.

Gọi là an trụ giới oai nghi, vô giáo ở ngày nay, phải biết thường thành tựu: Nghĩa là nếu an trụ giới oai nghi, ở khắp mọi thời thì sẽ thành tựu giới vô giáo. Người đó, trọn không lìa bỏ cho đến gắn bó suốt đến khi cuối đời.

Hoặc lại hết ở quá khứ, nghĩa là hoặc thành tựu giới vô giáo ở quá khứ. hoặc hết mà không mất, nghĩa là ngay từ lúc đầu đã xong hết thì đã thành tựu quá khứ. Quá khứ ấy tạm gọi là hết.

Nếu có làm ở giáo
Tức thời lập đời giữa
Phải biết thành quá khứ
Đã hết mà không xả.

Nếu có làm ở giáo, thì sẽ kiến lập ở đời giữa. Nếu làm nên giáo của thân, miệng thì bấy giờ liền thành tựu giáo hiện tại. Hiện tại gọi là đời giữa.

Phải biết thành tựu quá khứ, đã hết mà không xả, nghĩa là nếu giáo kia đã hết mà không mất, bấy giờ tức đã thành tựu quá khứ.

Gọi được thiền vô giáo
Thành tựu diệt vị chí
Giữa, nếu nhập chánh thọ
Giáo như trước đã nói.

Gọi là được thiền vô giáo, thành tựu diệt vị chí, nghĩa là nếu được thiền thì người đó đã thành tựu quá khứ, vị lai. Vì sao? Vì như thiền kia,

sự thành tựu giới cũng giống như vậy.

Giữa, nếu nhập chánh thọ, nghĩa là hiện tại tạm gọi là khoảng giữa. Nếu người kia, nhập định thì lúc ấy đã thành tựu hiện tại vô giáo. Vì sao? Vì cùng có với định. Về giáo cũng như trước đã nói, là như trụ ở giới oai nghi, nếu làm giáo thì bấy giờ sẽ thành tựu giáo của hiện tại. Nếu không làm giáo, thì sẽ không thành tựu giáo. Nếu đều không mất giáo thì lúc đó, người ấy sẽ thành tựu quá khứ. Nếu không cùng tận mà đặt ra cùng tận thì liền mất, lúc ấy sẽ không thành tựu. Sự an trụ giới của thiền, cũng giống như vậy.

Phải biết, đều thành tựu
Được đạo, hoặc vị chí
Trung gian ở tâm đạo
Đều không xả đời trước.

Phải biết đều thành tựu, được đạo hoặc vị chí, nghĩa là tất cả sự đắc đạo đều thành tựu vô lậu, vô giáo ở vị lai. Vì sao? Vì như tâm vô lậu của người kia, việc thành tựu giới, cũng giống như vậy.

Trung gian ở tâm đạo, nghĩa là đã hợp đạo, hoặc nhập định, bấy giờ đã thành tựu hiện tại.

Đều không bỏ đời trước: Đời trước là quá khứ, người kia ở hiện tại này vô giáo. Nếu đều không mất, thì như được quả Thánh và lui sụt, thì thành tựu quá khứ vô giáo.

Nếu làm ác, bất thiện
Lập giới thành tựu hai
Đến triền kia ràng buộc
Đều phải biết đã hết.

Nếu làm ác, bất thiện, kiến lập giới, thành tựu hai. Nghĩa là như trụ giới oai nghi này, hoặc trụ giới thiền, hoặc trụ giới vô lậu, hoặc tạo nên sự ràng buộc trầm trọng, vẩn đục, bất thiện, bấy giờ khởi vô giáo trong bất thiện, tức thành tựu giáo và vô giáo. Nếu không phải sự ràng buộc trầm trọng vẩn đục, thì không khởi vô giáo.

Hỏi: Đến bao giờ mới thành tựu?

Đáp: Đến đối tượng ràng buộc, của triền kia, nếu đối tượng ràng buộc của triền kia thì tùy theo có thể được thành tựu.

Phải biết tận, đã tận, nếu sự ràng buộc kia đã hết, thì giáo và vô giáo cũng hết theo.

Trong không giới oai nghi
Thành tựu vô giáo ác
Như quả không đáng yêu

Cũng lại quá khứ tận.

Ở trong không giới oai nghi, thành tựu vô giáo, vì tạo ác nên quả không đáng ưa, nghĩa là nếu trụ không giới oai nghi, thì bấy giờ sẽ thành tựu bất thiện, vô giáo. Bất thiện, gọi là quả không đáng ưa thích.

Cũng lại quá khứ tận, là dứt mất, chứ chẳng phải không dứt mất.

Có giáo ở hiện tại,
Là nói thành tựu giữa
Cũng lại tận quá khứ
Thiện trái với ở trên.

Có giáo hiển hiện ngay lúc này, là nói đã thành tựu trung gian, cũng lại cùng tận quá khứ: Giáo, như trước đã nói.

Thiện trái với ở trên. Như trụ giới oai nghi mà nói. Bất thiện như vậy là trụ không oai nghi, nói thiện là tận cùng cực tâm thiện kia.

Nếu ở giữa làm ra
Thì thành tựu đời giữa,
Cũng lại tận quá khứ
Hoặc hai, cũng lại một.

Ở giữa, nghĩa là trụ giữa không oai nghi, cũng chẳng phải không oai nghi, kia như khéo trụ nói là thiện, hoặc lại hai: Có giáo và vô giáo, hoặc hoàn toàn có giáo, hoặc thiện, bất thiện, hoặc một.

Hỏi: Thế nào là được giới của cõi Sắc? Thế nào là xả? Vì được thiền căn bản, hay vì phương tiện khác?

Đáp: Không phải hoàn toàn là thiền căn bản, nếu được.

Tâm thiện trong cõi Sắc
Được định giới oai nghi
Đây mất, kia cũng mất
Vô lậu có sáu tâm.

Tâm thiện trong cõi Sắc, được giới định oai nghi, nghĩa là nếu được tâm thiện cõi Sắc, hoặc lìa dục, hoặc không lìa dục. Tất cả tâm thiện đó, đều được giới cõi Sắc. Vì sao? Vì tất cả giới trong tâm thiện cõi Sắc, thường đi chung.

Hỏi: Thế nào là mất?

Đáp: Đây mất, kia cũng mất.

Hỏi: Thế nào là vô lậu?

Đáp: Vô lậu có giới vô lậu của sáu tâm và tâm của sáu địa vô lậu đều được.

Hỏi: Thế nào là mất?

Đáp: Đây mất, kia cũng mất.

Sáu địa, là thiền vị lai, thiền trung gian và bốn thiền căn bản.

Hỏi:: Giới này đến lúc nào mới xả?

Đáp:

Giới điều ngự oai nghi
Xả vào năm thời gian
Thiền sinh và vô lậu
Hai thời giác đã nói.

Giới Điều ngự oai nghi, xả vào năm lúc: Là giới oai nghi được xả trong năm lúc: Lúc bỏ đạo, lúc phạm giới, lúc chết, lúc tà kiến gia tăng và lúc pháp diệt mất.

Thiền sinh và vô lậu, hai lúc giác đã nói, nghĩa là giới của thiền có hai lúc xả, là lúc lui sụt và lúc sinh lên cõi trên. Giới vô lậu, cũng có hai lúc xả, là lúc lui sụt và lúc đắc quả.

Hỏi: Còn nghiệp khác, xả như thế nào?

Đáp:

Giới bất thiện có hai
Thiện Vô Sắc cũng vậy
Nghiệp uế nói một lúc
Hoặc nghiệp ở trong ý.

Giới bất thiện có hai, là không thực hành phương tiện và lúc chết.

Thiện của Vô Sắc cũng vậy. Nghĩa là nghiệp thiện của cõi Vô Sắc cũng có hai lúc xả: Lúc căn thiện dứt và lúc sinh lên địa trên.

Nghiệp uế nói một lúc, hoặc nghiệp còn ở ý: Nghĩa là nghiệp ý cấu uế được xả cùng lúc, đó là lúc lìa bỏ sự ham muốn.

Đã nói tánh của các nghiệp và sự tạo thành.

Như nghiệp này, Đức Thế Tôn đã phân biệt các thứ, nay sẽ nói:

Nếu nghiệp cho quả khổ
Phải biết là hành ác
Ý ác hành tăng thượng
Tham, giận dữ, tà kiến.

Nếu nghiệp cho quả khổ, phải biết là hành ác, thì nghiệp là bất thiện, đều nói là hành vi ác. Bất thiện là quả khổ.

Ý ác hành tăng thượng tham, giận dữ, tà kiến, nghĩa là tư duy, mong muốn bất thiện là hành viác của ý thức. Còn có ba thứ được gọi là hành Ý ác: Tham, giận, tà kiến.

Tướng này trái diệu hạnh
Do đấng Tối Thắng nói

Nếu trên hết trong đó,
Thì gọi là mười đạo.

Tướng này trái với hạnh tốt đẹp mà đấng Tối thắng đã nói. Nghĩa là tướng này trái với tất cả nghiệp thiện và vô tham, không giận, chánh kiến. Nếu trên hết trong đó thì đây là mười đạo, nghĩa là nếu ở trong nghiệp bất thiện, hoặc nghiệp trên hết thì gọi là đạo nghiệp. Như sát sinh, không cho mà lấy, hạnh tà, nói dối, nói hai chiều, nói lời hung dữ, nói lời thêu dệt, tham, giận, tà kiến.

Sát sinh ở đây, là Ý tưởng chúng sinh, bỏ chúng sinh, cắt đứt thân mạng của chúng sinh, tìm cách đoạn mà thành nghiệp.

Không cho mà lấy, là vật của người, nghĩ là của người, không cho mà lấy.

Hạnh tà; như phụ nữ của người mà xâm phạm đạo, hoặc là hiện có của mình, mà cứ luôn luôn xâm phạm, là không phải đạo.

Nói dối, là ý nghĩ khác để lừa dối người.

Nói lời hai chiều, là vì ghét người khác, nên tìm cách để chia rẽ người.

Miệng nói lời hung dữ, là giận người, nên nói lời không đáng yêu.

Nói lời thêu dệt, là với tâm bất thiện, nói lời không có nghĩa.

Tham là sự ham muốn của cõi Dục.

Giận là sự tức giận, phẫn nộ.

Tà kiến là chê bai nhân quả.

Đấy là nghiệp đạo, ngoài ra, không phải là nghiệp đạo. Nghĩa là hành phương tiện mong cầu và nghiệp bất chánh như uống rượu, v.v... thì không phải nghiệp đạo. Tư duy, nguyện làm là nghiệp căn bản. Nghiệp này lấy mười pháp kia làm đạo.

Nếu nghiệp hiện pháp báo
Thì tiếp thọ sinh báo
Hậu báo cũng như vậy
Ngoài ra nói bất định.

Nghĩa là lúc nghiệp có khả năng trở thành quả hiện pháp, thì không nhất định.

Hỏi: Như Đức Thế Tôn nói: Ba nghiệp là báo vui, báo khổ và báo không vui không khổ. Nghiệp này thế nào?

Nếu thiện trong cõi Dục
Và ba địa cõi Sắc
Thì nên có báo vui

Người thọ, định, bất định.

Nếu là thiện trong cõi Dục và ba địa của cõi Sắc thì thuận theo có báo vui, nghĩa là nếu nghiệp thiện của cõi Dục thì sinh báo đi chung với niềm vui. Sơ thiền, Nhị thiền, Tam thiền của cõi Sắc cũng là sinh báo và đi chung với vui. Đây là nói chung về báo vui.

Hỏi: Báo này cũng là nhất định hay sao?

Đáp: Không, vì kẻ nhận lãnh báo, có nhất định và không nhất định. Hoặc nhất định, hoặc không nhất định, thì thiện xảy ra trong bốn địa, còn việc thiện thì tất cả đều có quả báo vui.

Sinh báo không khổ, vui
Là nghiệp thiện địa trên
Nếu người nhận báo khổ
Là nói nghiệp bất thiện.

Sinh báo không khổ, không vui, là nghiệp thiện ở địa trên: nghiệp thiện của địa Tứ thiền và trong Vô Sắc là báo không khổ, không vui. Đây là sinh báo đi chung với không khổ, không vui. Trong đó, không có thọ vui, nếu thọ báo khổ thì nói là nghiệp bất thiện. Nghiệp bất thiện ấy là quả báo khổ, tất nhiên là đi chung với thọ khổ. Người thọ báo này, cũng nhất định và không nhất định như trên.

Hỏi: Đức Thế Tôn nói bốn nghiệp: Báo đen đen, báo trắng trắng, báo đen trắng đen trắng, báo không đen không trắng và không báo. Những nghiệp này như thế nào?

Đáp:

Trong sắc có nghiệp thiện
Trắng thì có báo trắng
Đen, trắng ở cõi Dục
Báo đen gọi bất tịnh.

Trong sắc có nghiệp thiện, trắng thì có báo trắng, nghĩa là nghiệp thiện của cõi Sắc là báo trắng, vì hoàn toàn là tịnh và lìa bất thiện, nên báo của cõi đó hoàn toàn tốt đẹp. Đây là trắng, có báo trắng.

Đen, trắng ở trong cõi Dục, nghĩa là nghiệp thiện của cõi Dục, có báo đen trắng, đen trắng. Vì sao? Vì nghiệp bất thiện này, đã bị hư hoại, yếu kém, nên nói là đen trắng. Vì thọ báo xen lẫn đáng yêu, không đáng yêu, nên nói là báo đen trắng. Báo đen gọi là bất tịnh. Bất thiện nghĩa là bất tịnh, là đen, tăng thêm điều ác, vì xấu xa thấp kém, nên gọi là báo đen.

Nếu nghĩ, lìa bỏ được
Dứt hết không còn sót

Đối với đạo không ngại
Gọi là nghiệp thứ tư.

Gọi là Đạo có công năng tiêu diệt ba nghiệp này là đạo không ngại. Nếu có suy nghĩ thì suy nghĩ này, là nghiệp thứ tư. Trong đó bốn tư duy đạo diệt. Nghiệp thứ hai mười ba hữu hai đạo: Đạo kiến đế có bốn, đạo tư duy có chín, đó là sự suy nghĩ vô lậu, vì không tăng thêm điều ác, cho nên không đen. Vì không đáng ưa, nên không trắng, vì trái với không cùng tận, nên không có báo.

Hỏi: Đức Thế Tôn nói: Sự không ngay thẳng, cấu uế, vẩn đục của thân, miệng, ý, việc này thế nào?

Đáp:

Không ngay sinh nịnh, dối
Bẩn từ giận dữ sinh
Dục sinh gọi là đục
Đức Thế Tôn đã nói.

Sự không ngay thẳng, sinh ra tánh dua nịnh, dối trá: Nghĩa là nếu nghiệp từ sự dối trá sinh, là vì sự không ngay thẳng và lừa dối.

Sự cấu uế sinh ra từ giận dữ, nghĩa là nếu nghiệp từ giận dữ sinh ra thì sự cấu uế này là do một bề tranh chấp nhau.

Từ dục vọng sinh, là sự vẩn đục, do Đức Thế Tôn nói, nghĩa là nếu nghiệp sinh ra từ sự ham muốn, là vẩn đục, vì hoàn toàn nhắm vào chỗ cấu uế của trần tục.

Hỏi: Đức Thế Tôn nói ba tịnh thân, miệng, ý. Việc này thế nào?

Đáp:

Tịnh tất cả diệu hạnh
Là viên mãn thân miệng
Ý vô học viên mãn
Tức là tâm vô học.

Tịnh tất cả diệu hạnh: Nghĩa là nếu diệu hạnh tất cả đều thanh tịnh, vì lìa phiền não bất tịnh.

Hỏi: Viên mãn là sao?

Đáp: Viên mãn là nói thân, miệng, hạnh tốt đẹp của thân, miệng trong ý của bậc Vô học. Đấy gọi là điều thiện viên mãn, vì đã dứt bỏ hết thảy vật chướng ngại. Nói ý của vô học đã viên mãn, tức là tâm vô học. Nghĩa là nếu ý vô học đã viên mãn thì đó là tâm vô học. Vì sao? Vì tâm vô học nghĩa là đã chứng được tướng của đấng Mâu-ni.

Đã nói về giả danh của các nghiệp, nay sẽ nói về quả:

Thiện, ác, nghiệp bất thiện

Đều cùng có hai quả
Thiện hoặc thành ba quả
Một quả là nói khác.

Nghiệp thiện, ác, bất thiện đều có hai quả, nghĩa là nghiệp thiện được thành hai quả: Quả sở y và quả báo.

Nghiệp vô lậu cũng có hai quả, là quả sở y và quả giải thoát. Nghiệp bất thiện cũng có hai quả, quả sở y và quả báo. Nghiệp thiện hoặc thành ba quả, là nghiệp thiện hữu lậu có công năng dứt bỏ các phiền não, là ba quả: Quả sở y, quả báo và quả giải thoát.

Một quả, gọi là nói khác, gọi là nghiệp vô ký khác là một quả, là quả sở y, không có quả nào khác.

Hỏi: Tướng của tạo sắc là nghiệp thân, miệng hay nghiệp của bốn đại tạo?

Đáp:

Nếu địa mình có đại
Dựa vào nghiệp thân, miệng
Vô lậu tùy sức được
Gọi quả của địa kia.

Nếu địa mình có đại, là dựa vào nghiệp thân, miệng, nghĩa là các nghiệp cõi Dục, là dựa vào đại của cõi Dục mà tạo, nghiệp của cõi Sắc cũng như vậy.

Hỏi: Thế nào là các nghiệp vô lậu?

Đáp: Vô lậu tùy sức mà được, gọi là quả của địa vô lậu đó. Nghĩa là nếu sắc vô lậu, dựa vào bốn đại mà được, tức là căn cứ ở địa vô lậu đó. Nếu trụ ở cõi Dục mà được đạo, thì nghiệp của thân, miệng kia là do bốn đại của cõi Dục tạo.

Tất cả địa như vậy là năng lực trừ dục cõi Sắc, và cõi Vô Sắc. Nếu người kia chết, sinh lên cõi Vô Sắc, nếu chưa được, mà được nghiệp thân, miệng, thì nghiệp thân, miệng này tức là bốn đại của địa Vô Sắc kia tạo.

Hỏi: Như Đức Thế Tôn nói ba chướng, là nghiệp chướng, phiền não chướng và báo chướng. Tướng này thế nào?

Nghiệp vô gián không cứu
Sinh ra nhiều phiền não
Đường ác chịu báo ác
Chướng ngại cũng nên biết.

Ba pháp này là chướng ngại, vì không thọ nhận Thánh pháp, nên nói là chướng ngại.

Hỏi: Trong ba nghiệp này, nghiệp nào là ác lớn hơn hết? Đáp:

Nếu nghiệp phá hoại tăng Gọi là ác hơn hết.

Nghĩa là nghiệp phá hoại tăng là nghiệp ác hơn hết, là nghiệp ác trụ một kiếp trong đại địa ngục A-tỳ.

Hỏi: Nghiệp nào là tốt đẹp hơn hết? Đáp:

Tư trong đệ nhất hữu Phải biết lớn hơn hết.

Ở hữu thứ nhất của phi tưởng, phi phi tưởng xứ. Địa đó, gồm nhiếp sự suy nghĩ, là quả báo rất tốt đẹp rộng lớn sống lâu đến tám muôn kiếp.

✷✷✷✷✷